

QUY CHẾ

**Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại khóa XI;
- Căn cứ Kết luận số 33-KL/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Quy chế thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI;
- Căn cứ Hướng dẫn số 05-HD/BĐNTW, ngày 26/3/2019 của Ban Đối ngoại Trung ương về hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại Ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI và Kết luận số 33-KL/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị khóa XII;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 05-QC/TU, ngày 10/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa Khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TU, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy định số 753-QĐ/TU, ngày 08/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Khánh Hòa như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc lãnh đạo và quản lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình làm việc, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các cơ

quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (*gọi chung là cơ quan, đơn vị khối Đảng*); các ban của HĐND tỉnh; HĐND huyện, thị xã, thành phố; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp do UBND tỉnh làm chủ sở hữu, doanh nghiệp có phần vốn góp của nhà nước; các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; các Hội quần chúng cấp tỉnh được giao biên chế (*gọi chung là cơ quan, đơn vị khối chính quyền*); các cơ quan ngành dọc Trung ương gồm Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho Bạc Nhà nước tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Khánh Hòa,... (*gọi chung là cơ quan ngành dọc Trung ương đặt tại địa phương*).

2.2. Các đồng chí nguyên là Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; các đồng chí nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch HĐND tỉnh, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí nguyên Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đồng chí nguyên Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, nguyên Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh (*gọi chung là các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh*).

2.3. Cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại điểm 2.1 Khoản 2 Điều này; cán bộ, công chức, đảng viên được điều động, cử sang làm việc tại các doanh nghiệp do UBND tỉnh làm chủ sở hữu, doanh nghiệp có phần vốn góp của nhà nước; cán bộ, công chức, đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, người đại diện vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc lãnh đạo và quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại

1. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và sự quản lý tập trung của UBND tỉnh đối với các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh; sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa Trung ương và địa phương, nhằm thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Các hoạt động đối ngoại phải được thực hiện theo chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, xin ý kiến theo quy định.

4. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại Đảng, hoạt động ngoại giao Nhà nước và hoạt động đối ngoại nhân dân; chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại và văn hóa đối ngoại; hoạt động đối ngoại và hoạt động quốc phòng, an ninh; thông tin đối ngoại, thông tin trong nước và thông tin trong tỉnh; công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

5. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động của các cấp, các ngành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm sự hướng dẫn, giám sát, kiểm tra chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống hình thức và lãng phí.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ và khái niệm dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ quan, đơn vị, địa phương*: Là cụm từ gọi tắt của các quan, đơn vị khối Đảng; các cơ quan, đơn vị khối chính quyền; các cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung ương đặt tại địa phương.

2. *Cơ quan đầu mối*: là cụm từ gọi tắt của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

3. *Hoạt động đối ngoại*: bao gồm việc tổ chức thực hiện và quản lý đoàn ra, đoàn vào, đoàn nước ngoài đến tỉnh; tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế; Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế; tiếp nhận và đề xuất các hình thức khen thưởng có yếu tố nước ngoài; công tác ngoại giao kinh tế, văn hóa, thông tin, tuyên truyền, lễ tân đối ngoại.

4. *Kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm*: là dự kiến các chương trình hoạt động đối ngoại diễn ra trong năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm các đoàn đi công tác nước ngoài và đón các đoàn nước ngoài vào thăm, làm

việc tại tỉnh; dự kiến các hội nghị, hội thảo quốc tế đăng cai tổ chức; các văn bản, thỏa thuận hợp tác quốc tế dự kiến ký kết.

5. Hoạt động đối ngoại ngoài Kế hoạch đã được duyệt: là hoạt động phát sinh, không có trong kế hoạch hoạt động đối ngoại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Điều chỉnh hoạt động đối ngoại trong Kế hoạch đã được duyệt: là hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng do nhu cầu đột xuất có sự thay đổi, bổ sung, điều chỉnh về địa bàn, nội dung, chương trình, thời gian, kinh phí và thành phần tham gia.

7. Điều chỉnh mang tính kỹ thuật: là tăng, giảm không quá 02 ngày, thay đổi thời gian tổ chức hoạt động trong cùng một năm, không phát sinh hoặc phát sinh kinh phí không đáng kể (*tổng kinh phí đoàn ra phát sinh không vượt quá tổng dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).

8. Kế hoạch hoạt động đối ngoại cấp tỉnh đã được duyệt: là dự kiến các hoạt động đối ngoại diễn ra trong năm của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, các Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh và Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác tại các cơ quan, đơn vị ở địa phương.

9. Kế hoạch hoạt động đối ngoại của cơ quan, đơn vị, địa phương đã được duyệt: là dự kiến các chương trình hoạt động đối ngoại diễn ra trong năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc tỉnh.

10. Đoàn ra: là những đoàn (kể cả chỉ có 01 người) do Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì tổ chức đi công tác nước ngoài (*thăm làm việc, nghiên cứu, học tập, dự hội nghị, hội thảo, xúc tiến đầu tư, ...*).

11. Đoàn vào: là những đoàn khách từ các quốc gia, vùng lãnh thổ bên ngoài vào thăm, làm việc trực tiếp với tỉnh do Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì mời và thu xếp chương trình hoạt động.

12. Đoàn nước ngoài: là cá nhân, tổ chức có quốc tịch nước ngoài đến liên hệ công tác với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

13. Thỏa thuận quốc tế: là cam kết bằng văn bản về hợp tác quốc tế được ký kết nhân danh Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn của mình với một hoặc nhiều bên ký kết nước ngoài. Thỏa thuận quốc tế được ký kết với các tên gọi là Thỏa thuận, Bản ghi nhớ, Biên bản thỏa thuận, Biên bản trao đổi, Chương trình hợp tác, Kế hoạch hợp tác hoặc tên gọi khác.

14. Hội nghị, hội thảo quốc tế: là hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài được tổ chức theo hình thức gặp gỡ trực tiếp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa hoặc theo hình thức trực tuyến với ít nhất một đầu cầu thuộc địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: (i) Hội nghị, hội thảo do các cơ quan, tổ chức Việt Nam tổ chức có sự tham gia hoặc có nhận tài trợ của nước ngoài; (ii) Hội nghị, hội thảo do các tổ chức nước ngoài tổ chức.

CHƯƠNG II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Lãnh đạo và chỉ đạo việc quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại (kể cả công tác lãnh sự và bảo hộ công dân; biên giới lãnh thổ và công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài).

2. Định hướng và xác định trọng tâm công tác đối ngoại theo từng thời kỳ; tổ chức thực hiện chủ trương hội nhập và hợp tác quốc tế.

3. Ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình... để triển khai thực hiện các chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác đối ngoại (trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được quy định tại Điều 1 Quy chế số 05-QC/TU, ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa).

4. Chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh: triển khai các chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác đối ngoại; xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh Khánh Hòa (bao gồm cả Kế hoạch hoạt động đối ngoại của các đồng chí lãnh đạo tỉnh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh và UBND tỉnh; Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác tại các cơ quan, đơn vị ở địa phương), gửi Bộ Ngoại giao thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xét duyệt theo quy định.

5. Phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương do Ban cán sự đảng UBND trình; cho ý kiến đối với kế hoạch

hoạt động đối ngoại cấp tỉnh và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động đối ngoại cấp tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh trao đổi ý kiến với Bộ Ngoại giao và trình xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ đối với hoạt động đối ngoại ngoài Kế hoạch cấp tỉnh đã được duyệt. Đối với các vấn đề phức tạp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trao đổi với Trưởng ban Đối ngoại Trung ương; xin ý kiến đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

7. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy:

- Xem xét, cho ý kiến đối với việc điều chỉnh các hoạt động đối ngoại trong Kế hoạch hoặc bổ sung các hoạt động đối ngoại ngoài Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xem xét, quyết định đối với việc thực hiện những hoạt động đối ngoại thông thường phát sinh đột xuất, có quy mô nhỏ, địa bàn xa, không nhạy cảm, thời điểm diễn ra hoạt động quá gấp như: hiếu, hỉ, hỗ trợ giải quyết các tình huống khẩn cấp (cứu trợ lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh...) theo lời mời hoặc đề nghị của các địa phương nước ngoài giáp biên giới hoặc các trường hợp ra nước ngoài, đón các đoàn nước ngoài vào khám chữa bệnh khẩn cấp...

- Xem xét, quyết định đối với việc điều chỉnh các hoạt động đối ngoại trong Kế hoạch hoặc bổ sung các hoạt động đối ngoại ngoài Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

- Cho ý kiến việc đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với các chức danh nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch HĐND tỉnh, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh, nguyên Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (*tại Mục 2.1, Khoản 2, Điều 16 Quy định số 753-QĐ/TU, ngày 08/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

8. Quyết định chủ trương thiết lập quan hệ với các địa phương nước ngoài; phương hướng thông tin, tuyên truyền đối ngoại; việc tham gia các tổ chức, diễn đàn quốc tế, đăng cai tổ chức các hoạt động quốc tế quan trọng của tỉnh; những vấn đề quan trọng thuộc nội dung, thỏa thuận hợp tác, ký kết với nước ngoài liên quan đến việc thiết lập quan hệ lâu dài và phương hướng đầu tư những dự án lớn, công trình quan trọng liên quan đến nước ngoài có tác động đến kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của tỉnh; chủ trương và chính sách quan hệ với địa phương các nước láng giềng, các nước lớn và với một số đối tác nhạy cảm.

9. Cho ý kiến về việc đề xuất tặng huân chương, huy chương, các danh hiệu, giải thưởng, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho cá nhân, tập thể là

người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đã và đang làm việc tại địa phương theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

Điều 5. Thường trực Tỉnh ủy

1. Chỉ đạo thực hiện và tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác đối ngoại; chỉ đạo thực hiện các hoạt động đối ngoại theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Xem xét, quyết định đối với việc điều chỉnh mang tính kỹ thuật các hoạt động đối ngoại trong Kế hoạch cấp tỉnh đã được duyệt.

3. Cho ý kiến về việc đi nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*tại mục I và II của Phụ lục 1 Quy định số 753-QĐ/TU ngày 08/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*); xin ý kiến Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng/Thủ tướng Chính phủ duyệt nhân sự đi nước ngoài đối với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng/Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Xin ý kiến Thường trực Ban Bí thư về việc đi nước ngoài của các đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy đã nghỉ hưu (*tại điều 15 Quy định số 80-QĐ/TU, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị*).

4. Cho ý kiến việc đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với các chức danh nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, nguyên Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh (*tại Mục 2.2, Khoản 2, Điều 16 Quy định số 753-QĐ/TU, ngày 08/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

5. Cho ý kiến việc tiếp nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng và các hình thức khen thưởng khác của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng đối với các chức danh:

- Các đồng chí lãnh đạo của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Trường hợp đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy nhận các hình thức khen thưởng của nước ngoài: xin ý kiến Ban Bí thư trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt.

6. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh đã thực hiện.

Điều 6. Ban cán sự đảng UBND tỉnh

1. Xem xét, thẩm định kế hoạch hoạt động đối ngoại của các cơ quan, đơn vị, địa phương trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện hoạt động đối ngoại cấp tỉnh.

3. Ủy quyền cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt nhân sự đi công tác, học tập, nghiên cứu nước ngoài, đi nước ngoài về việc riêng đối với các chức danh do Ban Cán sự đảng UBND tỉnh trực tiếp quản lý được quy định tại Mục IV Phụ lục 1 Quy định số 753-QĐ/TU, ngày 08/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử* và Điều 2 Quyết định số 1076-QĐ/TU, ngày 17/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 7. Sở Ngoại vụ

1. Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm cho Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh; tham mưu quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo Quy chế này và các quy định khác của Đảng và Nhà nước.

2. Thực hiện nhiệm vụ được Tỉnh ủy, UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền giao.

3. Theo dõi, tổng hợp và tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh báo cáo kết quả các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh về Ban Đối ngoại Trung ương và Bộ Ngoại giao.

CHƯƠNG III

TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 8. Xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm

1. Trước ngày 15/10 hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thiện hồ sơ báo cáo theo Khoản 3 Điều này gửi về Sở Ngoại vụ tổng hợp. Đối với các mẫu 04, 05, 06, 07 ban hành kèm theo Quy chế cần xây dựng hai nội dung gồm:

1.1. Đề xuất các hoạt động đối ngoại cấp tỉnh: Các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất các hoạt động đối ngoại cấp tỉnh cần triển khai để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương được giao, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch dự kiến đi công tác nước ngoài của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, trong đó đề xuất cấp trưởng đoàn là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, các Phó Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng đang công tác tại địa phương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Đề xuất kế hoạch của tỉnh dự kiến mời các đoàn nước ngoài vào làm việc với tỉnh trong đó cấp trưởng đoàn là lãnh đạo địa phương nước ngoài hoặc tương đương.

- Đề xuất kế hoạch của tỉnh dự kiến đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

- Đề xuất ký kết các thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh (Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh).

1.2. Xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại của cơ quan, đơn vị, địa phương: Căn cứ tình hình triển khai nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại cần triển khai, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch dự kiến đi công tác nước ngoài của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Xây dựng kế hoạch dự kiến mời các đoàn nước ngoài đến làm việc với cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Xây dựng kế hoạch dự kiến tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế do các cơ quan, đơn vị, địa phương mình đăng cai.

- Xây dựng dự kiến kế hoạch ký kết các thỏa thuận quốc tế nhân danh các cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ:

- Trước ngày 30/10 hàng năm, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thiện Kế hoạch hoạt động đối ngoại tỉnh Khánh Hòa.

- Đối với các nội dung tại Điểm 1.1 Khoản 1 Điều này: Sở Ngoại vụ tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương; trình xin ý kiến các cơ quan liên quan (*nếu có*) trước khi tổng hợp vào báo cáo kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm, sau đó tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Văn phòng Tỉnh ủy*) trước ngày 30/10 hàng năm trước khi gửi Bộ Ngoại giao.

- Đối với các nội dung tại Điểm 1.2 Khoản 1 Điều này: Sở Ngoại vụ tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Văn*

phòng Tỉnh ủy) phê duyệt; sau đó thông báo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương Kế hoạch đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

3. Hồ sơ báo cáo gồm, từ mẫu 01 đến mẫu 07 ban hành kèm theo Quy chế:

- Báo cáo kết quả công tác đối ngoại trong năm và phương hướng hoạt động đối ngoại năm tiếp theo (*mẫu 01*);
- Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra - vào, hội nghị, hội thảo quốc tế đã thực hiện; các văn bản, thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết trong năm (*mẫu 02*);
- Bảng tổng hợp nhân sự thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý đi công tác nước ngoài trong năm (*mẫu 03*);
- Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra năm tiếp theo (*mẫu 04*);
- Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn vào năm tiếp theo (*mẫu 05*);
- Bảng tổng hợp các hội nghị, hội thảo quốc tế dự kiến đăng cai tổ chức trong năm tiếp theo (*mẫu 06*);
- Danh mục các thỏa thuận quốc tế dự kiến ký kết trong năm tiếp theo (*mẫu 07*).

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chủ động triển khai kế hoạch hoạt động đối ngoại theo đúng các nội dung đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

Điều 9. Điều chỉnh các hoạt động đối ngoại trong Kế hoạch đã được duyệt và bổ sung các hoạt động đối ngoại ngoài Kế hoạch đã được duyệt

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương:

1.1. Định kỳ trước ngày 05/5 hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động tiến hành kiểm tra, rà soát, có tờ trình xin điều chỉnh các hoạt động đối ngoại trong Kế hoạch hoặc bổ sung các hoạt động đối ngoại ngoài Kế hoạch trong 6 tháng cuối năm (nếu có) gửi về Sở Ngoại vụ tổng hợp, thẩm định.

1.2. Đối với các hoạt động đối ngoại mang tính đột xuất, cần thiết: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tờ trình xin điều chỉnh các hoạt động đối ngoại trong Kế hoạch đã được duyệt hoặc bổ sung hoạt động đối ngoại ngoài Kế hoạch đã được duyệt, gửi về Sở Ngoại vụ trước khi thực hiện ít nhất 25 ngày làm việc đối với các hoạt động đối ngoại cấp tỉnh và 15 ngày làm việc đối với các hoạt động đối ngoại của các cơ quan, đơn vị, địa phương (*trừ trường hợp khẩn cấp như: hiếu, hỉ, cứu trợ thiên tai, dịch bệnh...*). Các hoạt động đối ngoại phát sinh đột xuất sau khi được phê duyệt vẫn là đoàn ngoài Kế hoạch.

1.3. Tờ trình xin tổ chức hoạt động đối ngoại ngoài Kế hoạch hoặc điều chỉnh hoạt động đối ngoại trong Kế hoạch đã được duyệt:

a) Đối với đoàn ra, đoàn vào phải nêu rõ:

- Lý do phát sinh hoặc điều chỉnh hoạt động đối ngoại;
- Danh nghĩa đoàn; mục đích, yêu cầu, nội dung và chương trình hoạt động; số lượng, thành phần đoàn và cấp trưởng đoàn; thời gian và địa bàn hoạt động; đối tác làm việc và mức độ quan hệ; nguồn kinh phí; thứ tự đoàn trong Kế hoạch đã được duyệt (nếu xin điều chỉnh); số lần cấp trưởng đoàn đã đi công tác nước ngoài trong năm (đối với đoàn ra); và các tài liệu, hồ sơ liên quan khác.

b) Đối với các hoạt động đối ngoại khác: Thông tin về đối tác nước ngoài; mục đích, quy mô và thời gian của hoạt động; thành phần tham gia; nội dung hoạt động; nguồn kinh phí và kế hoạch triển khai...

2. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ:

2.1. Đối với hoạt động đối ngoại cấp tỉnh:

- Định kỳ trước ngày 20/5 hàng năm, Sở Ngoại vụ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy có ý kiến đối với việc điều chỉnh các hoạt động đối ngoại trong Kế hoạch hoặc bổ sung các hoạt động đối ngoại ngoài Kế hoạch 6 tháng cuối năm. Sau đó, Sở Ngoại vụ tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao để tổng hợp, thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Đối với các hoạt động đối ngoại mang tính đột xuất, cần thiết, cấp bách: Sở Ngoại vụ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy có ý kiến. Sau đó, Sở Ngoại vụ tham mưu UBND tỉnh có văn bản tham khảo ý kiến của Bộ Ngoại giao trước khi trình xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ (*qua Văn phòng Chính phủ*) trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc (*trừ trường hợp đặc biệt*).

- Đối với những điều chỉnh mang tính kỹ thuật khi triển khai thực hiện các hoạt động trong Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Sở Ngoại vụ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định; bảo đảm thực hiện các hoạt động đối ngoại đã được duyệt theo tinh thần tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời, gửi thông báo về Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao để theo dõi, tổng hợp.

- Đối với những hoạt động đối ngoại thông thường phát sinh đột xuất, có quy mô nhỏ, địa bàn xa, không nhạy cảm, thời điểm diễn ra hoạt động khẩn cấp

(như: hiếu, hi, cứu trợ thiên tai, dịch bệnh...)... theo lời mời hoặc đề nghị của các địa phương nước ngoài giáp biên giới hoặc các trường hợp ra nước ngoài, đón các đoàn nước ngoài vào khám chữa bệnh khẩn cấp... thì Sở Ngoại vụ tham mưu UBND tỉnh báo cáo bằng văn bản xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, chịu trách nhiệm về việc triển khai hoạt động và báo cáo kết quả về Bộ Ngoại giao để tổng hợp, theo dõi.

2.2. Đối với hoạt động đối ngoại của cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Định kỳ trước ngày 20/5 hàng năm, Sở Ngoại vụ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định việc điều chỉnh các hoạt động đối ngoại trong Kế hoạch đã được duyệt hoặc bổ sung các hoạt động đối ngoại ngoài Kế hoạch 6 tháng cuối năm.

- Đối với các hoạt động đối ngoại mang tính chất đột xuất, cần thiết, cấp bách: Sở Ngoại vụ tổng hợp, thẩm định đề xuất của cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 10. Trình duyệt nhân sự đi nước ngoài

1. Đối với nhân sự là Bí thư Tỉnh ủy (kể cả trường hợp Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch UBND tỉnh); Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng đang công tác trong hệ thống cơ quan Đảng tại địa phương; cán bộ đã nghỉ hưu thuộc diện Ban Bí thư quản lý khi đi nước ngoài: Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy gửi Ban Đối ngoại Trung ương trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng xem xét, quyết định.

Trường hợp tham gia Đoàn ngoài Kế hoạch đã được duyệt hoặc Đoàn trong Kế hoạch nhưng có điều chỉnh lớn, hồ sơ trình duyệt nhân sự cần kèm theo văn bản đồng ý của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với nhân sự là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng đang công tác tại các cơ quan trong hệ thống Nhà nước tại địa phương; Chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu văn bản báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy; sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, tham mưu Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có Tờ trình gửi Văn phòng Chính phủ (*đồng gửi Bộ Ngoại giao*) thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Đối với nhân sự là Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách của tỉnh; cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại các cơ quan, đơn vị khối Đảng và các cơ quan ngành dọc Trung ương đặt tại địa phương đi công tác nước ngoài hoặc đi nước ngoài việc riêng: các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ đến Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, ban hành văn bản/quyết định cử đi công tác nước ngoài hoặc cho phép đi nước ngoài việc riêng.

Đối với các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh đi nước ngoài: Hồ sơ các đồng chí gửi đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, ban hành văn bản/quyết định cử đi công tác nước ngoài (*nếu đi bằng nguồn ngân sách*) hoặc cho phép đi nước ngoài việc riêng.

4. Đối với nhân sự là Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại các ban của HĐND tỉnh: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh/Văn phòng UBND tỉnh gửi hồ sơ về Sở Ngoại vụ để báo cáo Thường trực HĐND tỉnh/Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi tham mưu Thường trực HĐND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản/quyết định cử đi công tác nước ngoài hoặc cho phép đi nước ngoài việc riêng.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức còn lại thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý không thuộc Khoản 3 Điều này đang công tác tại các cơ quan, đơn vị khối chính quyền: các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ đến Sở Ngoại vụ để kiểm tra, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành văn bản/quyết định cử đi công tác nước ngoài hoặc cho phép đi nước ngoài việc riêng.

5. Đối với cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống các cơ quan ngành dọc Trung ương đặt tại địa phương: Thực hiện theo quy định của Bộ, ngành quản lý.

6. Đối với nhân sự không thuộc các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này:

6.1. Đi công tác nước ngoài:

Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ xin đi nước ngoài; tham mưu trình các cơ quan có thẩm quyền sau đây xem xét, ban hành văn bản/quyết định cử đi công tác nước ngoài:

- Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp, tham mưu Thường trực Tỉnh ủy ban hành văn bản/quyết định đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị khối Đảng.

- Sở Ngoại vụ tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản/quyết định đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị khối chính quyền và nhân sự thuộc diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trực tiếp quản lý.

6.2. Đi nước ngoài về việc riêng:

- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho thủ trưởng các đơn vị trực thuộc xét duyệt đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền.

- Nhân sự thuộc diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trực tiếp quản lý, Sở Ngoại vụ tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xét duyệt.

7. Đối với trường hợp nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý xin đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài: Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tham mưu, trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Các trường hợp còn lại xin đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, giải quyết như đi nước ngoài việc riêng.

8. Trường hợp cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ở nước ngoài theo kế hoạch, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo thỏa thuận hợp tác quốc tế đi theo các đề án, chương trình của Trung ương:

8.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị khối Đảng và các cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung ương đặt tại địa phương: Ban Tổ chức Tỉnh ủy là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ và lấy ý kiến các cơ quan liên quan trước khi tham mưu, trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

8.2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị khối chính quyền, Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Báo cáo, tham mưu UBND tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy (*trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*) trước khi tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản/quyết định cử đi học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài.

- Lấy ý kiến các cơ quan liên quan (*trường hợp cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*) trước khi tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh xét duyệt.

8.3. Các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đảng viên được cử đi đào tạo ở nước ngoài với thời gian 12 tháng trở lên phải được cấp có thẩm quyền kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo quy định phân cấp quản lý cán bộ.

9. Đối với trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia đoàn liên cơ quan đi công tác nước ngoài:

Cơ quan chủ trì tổ chức chuyển đi gửi văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan cử nhân sự tham gia đoàn. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thông báo cho cơ quan chủ trì bằng văn bản về việc cử cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia đoàn (*kèm văn bản đồng ý của cơ quan quản lý cấp trên nếu là cơ quan, đơn vị trực thuộc*). Cơ quan chủ trì tổng hợp danh sách và gửi hồ sơ về cơ quan đầu mối để trình cấp có thẩm quyền quyết định, cụ thể:

- Đối với cấp Trưởng đoàn là Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh: Cơ quan chủ trì tổ chức chuyển đi (*theo Kế hoạch phê duyệt*) tổng hợp danh sách, các nội dung liên quan, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh/Ban cán sự đảng UBND tỉnh (*qua Sở Ngoại vụ thẩm định*) trình Thường trực Tỉnh ủy và các cấp có thẩm quyền cho ý kiến trước khi xem xét, ban hành văn bản/quyết định việc thống nhất hoặc cử đoàn đi công tác nước ngoài.

- Đối với cấp Trưởng đoàn là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác tại các cơ quan, đơn vị khối chính quyền: Cơ quan chủ trì tổ chức chuyển đi (*theo Kế hoạch phê duyệt*) tổng hợp danh sách, các nội dung liên quan gửi về Sở Ngoại vụ thẩm định. Trong đó, tham mưu báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản/quyết định cử đoàn đi công tác nước ngoài đối với nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; báo cáo, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản/quyết định cử đoàn đi công tác nước ngoài đối với các trường hợp còn lại.

- Đối với cấp Trưởng đoàn là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị khối Đảng và khối các cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung ương đặt tại địa phương: Cơ quan chủ trì tổ chức chuyển đi

(theo Kế hoạch phê duyệt) tổng hợp danh sách, các nội dung liên quan gửi về Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định hồ sơ, tham mưu trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi xem xét, ban hành văn bản/quyết định việc thống nhất hoặc cử đoàn đi công tác nước ngoài. Trong đó, trường hợp tham gia Đoàn có nhân sự đang công tác tại các cơ quan, đơn vị khối chính quyền và nhân sự thuộc diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trực tiếp quản lý, cơ quan chủ trì tổ chức chuyển đi trước khi chuyển hồ sơ cho Văn phòng Tỉnh ủy phải gửi văn bản đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến.

10. Hồ sơ xin duyệt nhân sự đi nước ngoài phải gửi đến các cơ quan đầu mối ít nhất 15 ngày làm việc trước khi thực hiện để thẩm định và trình cấp có thẩm quyền quyết định. Trước khi trình, nếu thấy cần thiết, các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể trao đổi ý kiến với cơ quan đầu mối. Thành phần hồ sơ xin duyệt nhân sự đi nước ngoài gồm:

10.1. Đối với đoàn đi công tác:

- Văn bản đề nghị giải quyết cho cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương đang công tác (kèm văn bản đồng ý của cơ quan quản lý cấp trên nếu là cơ quan, đơn vị trực thuộc).
- Danh sách tổng hợp và văn bản đồng ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đoàn liên cơ quan đi công tác nước ngoài;
- Thư mời, thông báo hoặc các văn bản khác có liên quan đến việc thực hiện chuyến đi (nếu được viết bằng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm bản dịch tiếng Việt không cần chứng thực);
- Bảng dự trù kinh phí nếu đi từ nguồn ngân sách tỉnh;
- Giấy tờ, tài liệu chứng minh nguồn kinh phí.

10.2. Đối với đoàn đi việc riêng:

- Văn bản đề nghị giải quyết cho cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương đang công tác (kèm văn bản đồng ý của cơ quan quản lý cấp trên nếu là cơ quan, đơn vị trực thuộc).
- Đơn xin nghỉ phép có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương đang công tác;
- Giấy tờ, tài liệu chứng minh nguồn kinh phí (trừ trường hợp tự túc kinh phí).

10.3. Tờ trình của hồ sơ xin duyệt nhân sự đi nước ngoài được quy định tại mẫu 8 và mẫu 9 của Quy chế này.

11. Sau khi có quyết định, văn bản cử hoặc cho phép cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài, các cơ quan đầu mối hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương được cơ quan cấp trên ủy quyền giải quyết cho phép đi nước ngoài việc riêng đồng gửi văn bản/quyết định cử hoặc văn bản cho phép cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài cho Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh để tổng hợp, quản lý cán bộ công chức, viên chức đi nước ngoài theo quy định và đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài là đảng viên để quản lý đảng viên theo quy định.

12. Trước khi cử đoàn đi công tác đến các địa bàn nhạy cảm hoặc tham dự các hoạt động đối ngoại phức tạp, nhạy cảm, phải trao đổi ý kiến với Bộ Ngoại giao, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam phụ trách địa bàn trong triển khai.

13. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đảng viên đi nước ngoài thuộc các trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng phải báo cáo và được sự đồng ý của cấp ủy quản lý trực tiếp; đồng thời, phải báo cáo kết quả chuyến đi cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cấp ủy quản lý trực tiếp cho thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 19 Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

Điều 11. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài

1. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài và các quy định hiện hành khác của Đảng và Nhà nước; Kết luận số 33-KL/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI.

2. Cán bộ, công chức, viên chức trước khi đi nước ngoài có trách nhiệm chấp hành, thực hiện nghiêm việc báo cáo, xin phép thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý để được xem xét, giải quyết thủ tục theo quy định; ủy quyền xử lý công việc đối với cấp thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức trong thời gian đi nước ngoài theo quy định.

3. Đoàn đi nước ngoài phải thực hiện đúng kế hoạch, chương trình hoạt động đã được cấp có thẩm quyền xét duyệt; chấp hành quy định về bảo mật thông tin; quản lý, sử dụng tài liệu, hiện vật thuộc phạm vi bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm túc Quy định số 86-QĐ/TW ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư về nhiệm vụ của đảng viên và công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài và Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Trưởng đoàn có trách nhiệm quản lý hoạt động của đoàn và các thành viên khi ở nước ngoài; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền (*qua cơ các cơ quan đầu mối*) và các cơ quan liên quan để phối hợp chỉ đạo giải quyết các tình huống phát sinh ngoài kế hoạch hoặc không đảm bảo an toàn cho đoàn.

4. Cán bộ, công chức, viên chức được cử, cho phép ra nước ngoài phải chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp luật của nước sở tại.

5. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi về nước, trưởng đoàn (nếu đi theo đoàn) có trách nhiệm báo cáo kết quả chuyến công tác cho cấp có thẩm quyền; cán bộ, công chức, viên chức (nếu đi riêng lẻ) báo cáo kết quả chuyến công tác cho thủ trưởng cơ quan quản lý; đồng gửi về Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy để theo dõi, tổng hợp. Nội dung, thời hạn nộp báo cáo là cơ sở để xem xét, giải quyết cho đi nước ngoài lần sau.

6. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương có cán bộ, công chức, viên chức được cử, cho phép ra nước ngoài chịu trách nhiệm với cấp trên về việc xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý; thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức; kịp thời phát hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền (*qua các cơ quan đầu mối*) về các vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền giải quyết, các vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian ở nước ngoài.

Điều 12. Các trường hợp chưa xét duyệt đi nước ngoài

1. Chưa cử, chưa cho phép đi nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian kiểm điểm, xem xét, thi hành kỷ luật; đang bị đình chỉ, tạm đình chỉ công tác; có trách nhiệm hoặc có liên quan đối với nội dung đang được thanh tra, kiểm tra; có dấu hiệu phức tạp về chính trị, phẩm chất, đạo đức hoặc năng lực, trình độ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chuyến công tác, đặc biệt là các chuyến đi do ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí. Trường hợp vì yêu cầu công tác hoặc lý do đặc biệt khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Những người trong diện chưa được xuất cảnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Quản lý đoàn vào và đoàn nước ngoài đến tỉnh

1. Đối với đoàn nước ngoài của Trung ương, đoàn vào: Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, triển khai thực hiện việc tiếp, đón đoàn theo đúng quy định.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc sau khi đoàn kết thúc hoạt động tại tỉnh, cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả làm việc.

2. Đối với đoàn nước ngoài đến làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Trước 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày đoàn đến hoạt động tại địa phương, các cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản báo cáo Sở Ngoại vụ kèm theo đầy đủ hồ sơ để xin ý kiến các cơ quan liên quan hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc sau khi đoàn kết thúc hoạt động tại tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi văn bản báo cáo kết quả làm việc về Sở Ngoại vụ.

- Trách nhiệm quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện theo Quyết định số 2622/QĐ-UBND, ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động tại tỉnh Khánh Hòa và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 14. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

Thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và các văn bản liên quan.

Điều 15. Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế

Quy trình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cấp tỉnh và nhân danh các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện theo Hướng dẫn số 05-HD/BĐNTW, ngày 26/3/2019 của Ban Đối ngoại Trung ương và các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước hiện hành và hướng dẫn của Sở Ngoại vụ.

Điều 16. Quy định về thành lập, giải thể các tổ chức hòa bình, đoàn kết hữu nghị và hợp tác song phương, đa phương giữa tỉnh với các nước trên thế giới

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị song

phương hoặc đa phương ở tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại Khoản 3 Phần I Quy định số 03-QĐi/TW, ngày 19/7/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về quy trình xin chủ trương thành lập hoặc giải thể và bố trí nhân sự lãnh đạo các tổ chức hữu nghị các cấp). Đối với nội dung nhân sự của các tổ chức trên, thực hiện theo Khoản 2 Phần II Quy định số 03-QĐi/TW, ngày 19/7/2018.

Điều 17. Tiếp nhận và đề xuất các hình thức khen thưởng có yếu tố nước ngoài

1. Tiếp nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng:

1.1. Chủ thể tiếp nhận là các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể và tổ chức nhân dân cấp tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác trong hệ thống Đảng; Bí thư Tỉnh ủy (kể cả Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh), Bí thư đảng đoàn, người đứng đầu 13 tổ chức và các tổ chức có đảng đoàn: Các cơ quan đầu mối tiếp nhận đề xuất, có văn bản gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (đồng gửi Ban Đối ngoại Trung ương) để trình cấp có thẩm quyền cho phép các tổ chức, cá nhân nhận các hình thức khen thưởng của nước ngoài.

1.2. Chủ thể tiếp nhận là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác tại chính quyền địa phương; Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh: Các cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, có văn bản gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (đồng gửi Bộ Ngoại giao) để trình cấp có thẩm quyền cho phép các tổ chức, cá nhân nhận các hình thức khen thưởng của nước ngoài.

1.3. Chủ thể tiếp nhận là các đối tượng khác: Các cơ quan đầu mối, tiếp nhận hồ sơ, xin ý kiến của các cơ quan liên quan, tổng hợp hồ sơ, có văn bản gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh xem xét quyết định. Định kỳ 6 tháng, Sở Nội vụ có trách nhiệm báo cáo Chính phủ thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để thống nhất quản lý.

1.4. Hồ sơ gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương gồm:

- Công văn của cơ quan đầu mối gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (đồng gửi Ban Đối ngoại Trung ương hoặc Bộ Ngoại giao theo từng kênh) đề nghị trình cấp có thẩm quyền cho phép các tổ chức, cá nhân nhận hình thức khen thưởng của nước ngoài.

- Văn bản (hoặc thông tin) của nước ngoài dự định (hoặc quyết định) tặng các hình thức khen thưởng nước ngoài cho tổ chức, cá nhân người Việt Nam.

2. Đề xuất khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài:

2.1. Đề xuất chủ trương tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng của Việt Nam cho các tổ chức và cá nhân nước ngoài:

Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (*đồng gửi Ban Đối ngoại Trung ương và Bộ Ngoại giao*).

2.2. Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Chủ tịch UBND tỉnh gửi Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương (*đồng gửi Ban Đối ngoại Trung ương và Bộ Ngoại giao*) đề nghị trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Báo cáo thành tích của tổ chức, cá nhân người nước ngoài (do cơ quan trình khen thưởng thực hiện) có xác nhận của cơ quan trình khen thưởng.

- Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định của pháp luật đối với Nhà nước Việt Nam (nếu có liên quan).

3. Đề xuất khen thưởng cấp tỉnh đối với các tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài và cá nhân, tổ chức người nước ngoài làm việc, hoạt động tại tỉnh thực hiện theo Quy chế khen thưởng hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 18. Về công tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, thông tin, tuyên truyền đối ngoại, lễ tân đối ngoại, lãnh sự, bảo hộ công dân, biên giới lãnh thổ và công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài

1. Công tác ngoại giao kinh tế:

1.1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế và nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế; tham gia công tác xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch, xây dựng môi trường phát triển kinh tế, thương mại, đầu tư phù hợp với đặc điểm của tỉnh để phát huy tiềm năng kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.2. Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan ký kết, thực hiện và quản lý các tổ chức và dự án phi chính phủ nước ngoài theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Công tác ngoại giao văn hóa, thông tin, tuyên truyền đối ngoại.

2.1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Ngoại vụ trong việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch hàng năm và dài hạn phù hợp với chiến lược ngoại giao văn hóa do Thủ tướng Chính phủ ban hành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ; đẩy mạnh công tác quảng bá giới thiệu hình ảnh, con người, văn hóa nước ngoài ở địa phương và của địa phương ở nước ngoài.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại; tổ chức giao ban định kỳ hoặc đột xuất với các cơ quan báo chí, tổ chức liên quan để định hướng thông tin đối ngoại.

2.2. Sở Ngoại vụ chủ trì tiếp nhận việc phỏng viên nước ngoài đăng ký phỏng vấn lãnh đạo tỉnh, tham mưu triển khai thực hiện. Nếu có vấn đề phức tạp, cần tham khảo ý kiến Bộ Ngoại giao và Ban Đối ngoại Trung ương.

3. Công tác lễ tân đối ngoại: Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Ngoại giao để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về công tác lễ tân đối ngoại.

4. Về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài: Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, nghiên cứu, có báo cáo tổng kết đánh giá công tác người Việt Nam ở nước ngoài của tỉnh; tham gia hỗ trợ, hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức kinh tế của người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là người Khánh Hòa ở nước ngoài nhằm thu hút các nguồn lực kinh tế, khoa học kỹ thuật hiện đại phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Công tác lãnh sự và bảo hộ công dân: Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác lãnh sự đối với người nước ngoài tại tỉnh, công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài có liên quan đến tỉnh và công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền địa phương có liên quan đến yếu tố nước ngoài; giao Sở Ngoại vụ làm cơ quan đầu mối, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài để giải quyết tốt công tác lãnh sự và bảo hộ công dân tại tỉnh.

6. Công tác biên giới lãnh thổ: Sở Ngoại vụ là cơ quan giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác biên giới lãnh thổ tại địa phương theo quy định của pháp luật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Ngoại

giao và Bộ, ngành liên quan; theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh và Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới, lãnh thổ quốc gia và các tranh chấp về biên giới biển trên địa bàn tỉnh.

Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/5), hàng năm (trước ngày 15/10) và đột xuất (nếu có), các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo công tác đối ngoại về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành. Hồ sơ báo cáo nêu tại khoản 3 Điều 8 Quy chế này.

2. Đối với các báo cáo chuyên đề, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo về Sở Ngoại vụ định kỳ 6 tháng, hàng năm để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, thành ủy, thị ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung ương đặt tại địa phương; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, các ban của HĐND tỉnh; các cơ quan chính quyền và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm các nội dung của Quy chế này.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ 06 tháng, hàng năm *(hoặc khi có yêu cầu đột xuất)* báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác đối ngoại.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các quy định pháp luật hiện hành liên quan, các vướng mắc hoặc các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc thực hiện Quy chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1336-QĐ/TU, ngày 24/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Ban Đối ngoại Trung ương Đảng,
- Văn phòng Chính phủ,
- Bộ Ngoại giao,
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UB MTTQ VN tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh,
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các cơ quan ngành dọc TW đặt tại địa phương,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Khắc Toàn